TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2023
"v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Văn Chất

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và bà Ngô Thị Thơm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương***: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 125/TLST-HNGĐ ngày 03/4/2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/6/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 165/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2023 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 12/TB-TA ngày 14/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Khu dân cư A, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

Người được nguyên đơn ủy quyền về việc giao, nhận các văn bản của Tòa án: Chị Vũ Thị Ch, sinh năm 1990; địa chỉ: Khu dân cư T, phường Đ, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có quan điểm xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1992; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Hữu H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/5/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà bố mẹ anh H1. Năm 2019, anh H1 đi xuất khẩu lao

động tại Đài Loan. Thời gian đầu, anh H1 vẫn thường xuyên liên lạc về cho chị. Khoảng tháng 02/2023, chị phát hiện anh H1 nhắn tin với người phụ nữ khác. Tháng 3/2023, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở khu dân cư A, phường A, thành phố C, tỉnh Hải Dương sinh sống. Vợ chồng chị không còn liên lạc với nhau từ tháng 03/2023 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu H1.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/5/2017, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh H1 ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh H1. Bà Phạm Thị H5 (là mẹ đẻ anh H1) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh H1 ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh H1 vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh H1 biết. Quan điểm của anh H1 là vợ chồng anh chị chỉ xảy ra mâu thuẫn từ tháng 02/2023, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn, trường hợp chị H vẫn cương quyết xin ly hôn thì để chị H tự giải quyết. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu anh cấp dưỡng tiền nuôi con là 2.000.000đ/1 tháng, anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương, kết quả như sau: Chị H và anh H1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào năm 2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ anh H1. Quá trình chung sống, giữa hai anh chị có mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không nắm được. Theo địa phương được biết, hiện nay anh H1 đang ở nước ngoài, còn chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh H1, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn

Thị H ly hôn anh Nguyễn Hữu H1. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/5/2017 cho chị Nguyễn Thị H nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu H1 có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H là 2.000.000đ/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Hữu H1 hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại xã V, huyện Thanh H, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh H1 ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh H1 đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh H1 ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị H5 là mẹ đẻ anh H1 để bà H5 thông tin lại cho anh H1 biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị H và anh H1. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền vắng mặt và có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh H1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương vào ngày 30/5/2016 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ anh H1. Năm 2019, anh H1 đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Thời gian đầu, anh chị vẫn thường xuyên liên lạc với nhau. Tháng 02/2023, chị H phát hiện anh H1 nhắn tin với người phụ nữ khác. Tháng 3/2023, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, không còn liên lạc với anh H1 nữa. Anh H1 thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn từ tháng 02/2023, tuy nhiên anh xác định vẫn còn tình cảm với chị H, do vậy chị H có quan điểm xin

ly hôn anh thì anh không đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, chị H không còn tin tưởng anh H1, còn anh H1 tuy không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp nào để vợ chồng về đoàn tụ, anh chị đã không còn liên lạc với nhau từ tháng 3/2023 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Hữu H1 có 01 con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/5/2017, hiện đang ở cùng chị H. Trường hợp vợ chồng ly hôn, chị H và anh H1 đều có quan điểm giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện cháu H2 đang ở với chị H, được học tập và phát triển tốt. Anh H1 đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, con chung. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu H2 cho chị H nuôi dưỡng đến khi cháu H2 thành niên (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H1 cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H là 2.000.000đ/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Hữu H1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Hữu H1.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Gia H2, sinh ngày 04/5/2017 kể từ khi ly hôn cho đến khi con tròn 18 tuổi. Anh Nguyễn Hữu H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H là 2.000.000 đồng/1 tháng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh H1 chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004425 ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Hữu H1 phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Nguyễn Hữu H1 vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chất